

Theo dấu dòng tiền

# TOP CỔ PHIẾU

— —  
Ngày 22 tháng 05, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư  
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	PHR	21/05/2026	69.5	1.857.700	453.840	04.09
2	VIW	21/05/2026	25.1	985.900	281.927	3.5
3	PET	21/05/2026	48.75	2.564.400	902.843	2.84
4	QTP	21/05/2026	12	1.318.600	484.730	2.72
5	CTR	21/05/2026	94.9	902.100	393.493	2.29
6	VCB	21/05/2026	64.9	20.114.300	9.486.440	2.12
7	DCL	21/05/2026	38.7	2.025.600	1.039.530	1.95
8	LPB	21/05/2026	53.2	2.992.700	1.550.603	1.93
9	VFS	21/05/2026	13.1	1.324.000	774.470	1.71
10	TTA	21/05/2026	10.35	615.000	368.040	1.67
11	HHP	21/05/2026	14.9	1.655.000	1.232.270	1.34
12	VIC	21/05/2026	218.7	5.372.600	4.314.264	1.25
13	SBT	21/05/2026	21.6	622.500	498.430	1.25
14	VTZ	21/05/2026	20.7	1.304.800	1.041.560	1.25
15	VTP	21/05/2026	68.9	731.600	616.203	1.19
16	VJC	21/05/2026	173.5	1.520.400	1.348.680	1.13
17	MBB	21/05/2026	24.8	18.632.200	16.793.546	01.11
18	FPT	21/05/2026	76.5	11.809.100	10.726.897	01.01
19	HHS	21/05/2026	11.85	3.816.600	3.506.343	01.09
20	CTG	21/05/2026	34.95	9.575.600	8.958.867	01.07
21	SSB	21/05/2026	16.55	2.093.700	1.957.990	01.07
22	VGI	21/05/2026	95.8	865.500	815.813	01.06
23	MSB	21/05/2026	14.45	15.130.900	14.459.077	01.05
24	VPL	21/05/2026	93.5	997.800	958.390	01.04
25	BCM	21/05/2026	54.5	528.200	507.620	01.04
26	MWG	21/05/2026	79.5	6.597.700	6.406.490	1.3
27	DPR	21/05/2026	41.65	593.900	588.603	01.01



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	BID	21/05/2026	43.8	12.795.320	59.34	41.5	5.54
2	DPM	21/05/2026	26.3	4.368.570	43.23	25.77	02.05
3	DPR	21/05/2026	41.65	820.210	49.44	39.36	5.81
4	EVF	21/05/2026	13.7	5.865.090	53.14	12.98	5.54
5	HDB	21/05/2026	25.85	13.223.870	40.52	25.49	1.4
6	IDC	21/05/2026	44.2	1.449.400	45.26	41.58	6.31
7	NAB	21/05/2026	12.3	1.592.940	66.94	12.5	02.09
8	NRC	21/05/2026	6.3	694.590	48.57	6.11	3.19
9	NVL	21/05/2026	15.3	25.901.550	39.46	14.85	03.04
10	PAN	21/05/2026	32.2	1.271.440	51.03	30.92	4.15
11	PLX	21/05/2026	42.95	7.371.000	55.56	40.8	5.28
12	PNJ	21/05/2026	65.3	1.069.410	36.9	65.06	0.37
13	POW	21/05/2026	13.5	14.334.610	47.48	12.96	4.15
14	SAB	21/05/2026	48	869.280	55.98	46.12	04.07
15	VCB	21/05/2026	64.9	12.237.940	68.84	62.02	4.64
16	VHC	21/05/2026	58.8	761.740	40.01	58.26	0.92
17	VJC	21/05/2026	173.5	1.302.530	51.02	168.13	3.19
18	VPI	21/05/2026	60	4.986.390	47.12	57.08	5.12
19	VRE	21/05/2026	32.8	8.887.970	52.98	31.26	4.92



Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

### Vượt đỉnh 1 năm

### Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	PSI	8.7	8.7	333.130
2	VPL	93.5	91.6	911.570

### Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	CNG	22.15	22	14.010
2	CSV	25.7	25.1	308.760
3	DBC	21.75	21.25	1.760.600
4	FIT	04.01	3.96	383.730
5	GIL	12.45	12.3	139.430
6	KHG	5.6	4.87	5.296.900
7	KSB	15.3	14.65	600.150
8	NHA	11.85	11.5	109.350
9	SCR	5.35	5.21	1.547.080
10	SJE	13.5	13.2	37.350
11	SZC	25	24.25	620.570
12	TNH	9.79	9.71	145.530
13	VCS	38.4	38	38.560

### Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	CNG	22.15	22.35	14.010
2	CSV	25.7	25.8	308.760
3	CTI	20.55	20.8	310.900
4	DBC	21.75	21.8	1.760.600
5	DSE	22	22.2	261.500
6	FRT	131.4	132	423.410
7	GIL	12.45	12.55	139.430
8	HDG	23.5	23.7	1.563.800
9	HTG	40.6	40.8	10.050
10	KDM	24.4	24.6	18160
11	KHG	5.6	5.9	5.296.900
12	KSB	15.3	15.5	600.150
13	LHC	92.6	93	101430
14	NHA	11.85	11.9	109350
15	PGV	23.25	23.4	16.100
16	PVG	6.1	6.2	88.370
17	QTP	12	12.1	531250
18	SCR	5.35	5.39	1547080
19	SJE	13.5	13.6	37.350
20	SZC	25	25.4	620570
21	TNH	9.79	9.9	145530
22	TNG	18.9	19	924980
23	VCS	38.4	38.5	38560
24	VSC	20.6	20.65	5533020



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

### Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	VHC	58.8	58.26	761.740

### Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	EVF	13.7	13.4	5.865.090
2	VFS	13.1	12.95	732.850

### Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	EVF	13.7	13.69	5.865.090
2	KDC	48.5	48.41	796.750
3	MSN	76.2	76.17	6083360
4	TIG	7.1	6.85	621.360



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



### Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DDV	26.4	26.51	545.260
2	DPR	41.65	41.86	820.210
3	DRI	13.9	14.09	1068840
4	GEE	113.5	114.36	1.659.740
5	GMD	74.5	75.6	1.346.560
7	PDR	16.5	16.39	10782840
8	POW	13.5	13.63	14334610
9	VIC	218.7	219.37	4168070
10	VND	16.35	16.41	11890530
11	VRE	32.8	33.06	8887970

### Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CEO	16.4	16.64	11.415.120
2	DXG	14.55	14.76	20.416.420
3	NVL	15.3	15.72	25901550
4	OIL	15.5	15.59	5.448.270
5	SHS	17.1	17.11	13.005.400

### Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DDV	26.4	26.51	545.260
2	DPR	41.65	41.86	820.210
3	DRI	13.9	14.09	1068840
4	GEE	113.5	114.36	1.659.740
5	GMD	74.5	75.6	1.346.560
7	PDR	16.5	16.39	10782840
8	POW	13.5	13.63	14334610
9	VIC	218.7	219.37	4168070
10	VND	16.35	16.41	11890530
11	VRE	32.8	33.06	8887970



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	21/05/2026	14.15	13.7	14.35	4.74	68,600
2	ODE	21/05/2026	46	43.8	46.3	5.71	17,540
3	VSH	21/05/2026	42.4	41.5	43.92	5.83	10,100
4	SSB	21/05/2026	16.55	16.3	17.35	6.44	1,981,980
5	VTZ	21/05/2026	20.7	19.7	21.1	7.11	1,082,840
6	MCP	21/05/2026	27.3	26.6	28.5	7.14	15,720
7	PPT	21/05/2026	15.3	15	16.1	7.33	178,380
8	DHG	21/05/2026	95	93.2	100.33	7.65	10,380
9	CHP	21/05/2026	27.95	26.47	28.75	8.61	10,500
10	TCL	21/05/2026	31.4	29.94	32.63	8.98	23,340
11	GHC	21/05/2026	27.15	26.5	28.9	09.06	11,140
12	SBA	21/05/2026	28.25	27	29.5	9.26	5,320
13	SMB	21/05/2026	39.85	37.2	40.65	9.27	5,740



### Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

### Phân tích cơ bản

**Hoàng Ngọc Quyền**

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

### Chiến lược giao dịch

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

### **Cam kết phân tích**

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

### **Khuyến nghị**

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009